

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2020/HS-ST
Ngày 30/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng KhN.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Lý;

Bà Nguyễn Thị Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2020/TLST-HS ngày 24/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 21/10/2020, đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc S, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 07/10/1989.

Nơi cư trú: Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay tại xóm L, xã C, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Hoàng Thị C1, sinh năm 1966 (đã chết); có vợ là Trần Thị P2 (đã ly hôn), con: Không có; tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định số 22/2019/QĐ-TA ngày 14/01/2019 của TAND thành phố Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Thái Nguyên, thời hạn chấp hành là 14 tháng, đến ngày 03/01/2020, Hoàng Ngọc S đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- Bị hại: Công ty A.

Địa chỉ trụ sở: Xóm L, xã C, huyện P, tỉnh T.

Người đại D theo pháp luật: Ông Đỗ Quang V – Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Dương Thị N, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ 18, phường Q, TP. T, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Quách Văn D, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ 18, phường Q, TP. T, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Đặng Đình N, sinh năm 1964, địa chỉ: Xóm T1, xã T2, TP. T, tỉnh T (vắng mặt).

2. Anh Đoàn Văn D3, sinh năm 1988, địa chỉ: Xóm N, xã C, huyện P, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết Công ty A (gọi tắt là công ty A) cách nhà S khoảng 100m đang tạm dừng hoạt động nên trong khoảng thời gian từ ngày 10/4/2020 đến ngày 15/4/2020, Hoàng Ngọc S đã nhiều lần trộm cắp tài sản của công ty A. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 10/4/2020, S vào công ty A, quan sát không thấy có người, S đi vào nhà kho, lần lượt lấy 04 chiếc mô tơ điện mang về nhà cất giấu, gồm: 01 mô tơ điện màu S xám, động cơ 3 pha, công suất 1,5KW; 01 mô tơ điện màu S xanh, động cơ 3 pha, công suất 2,2 KW; 01 mô tơ điện màu S xám, động cơ 3 pha, công suất 2,2 KW; 01 mô tơ điện màu S xám, động cơ 3 pha, công suất 370W. Cùng ngày, S mượn xe mô tô của anh Đoàn Văn D chở 04 chiếc mô tơ điện nêu trên đến bán cho chị Dương Thị N là chủ cửa hàng thu mua phế liệu được số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 18/4/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương đã thu hồi 04 chiếc mô tơ trên.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ sáng ngày 12/4/2020, S đi bộ vào xưởng băm và làm sạch nguyên liệu của công ty A. S lấy một chiếc kéo bằng kim loại có sẵn trong xưởng và cắt lấy 31m dây điện loại dây cáp 0.6/1KV Cu/PE/PVC 3x50 + 1x35 Cadisum và 35,5m dây điện loại cáp cao su 3x4 + 1x2.5 Jeil, là đoạn dây điện ba pha nối từ tủ điện đến mô tơ điện. Sau khi cắt xong, S mang số dây điện đã cắt được về nhà đốt cháy hết phần nhựa bọc ngoài được 14 kg kim loại đồng và bán cho bà Đào Thị H, là chủ cửa hàng thu mua phế liệu trú tại tổ 5, phường T5, TP. T, tỉnh T được số tiền là 1.100.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 07 giờ ngày 14/4/2020, S lại vào khu vực nhà xưởng sản xuất hạt nhựa, lấy 01 mô tơ điện màu S xanh, động cơ 3 pha, công suất 2,2KW, khối lượng 37kg giấu tại bụi mai gần bờ sông G. Sau đó, S tiếp tục quay lại khu xưởng sản xuất làm sạch nguyên liệu và chế biến hạt nhựa, dùng kéo cắt lấy 18m dây điện loại dây cáp 0.6/1KV Cu/PE/PVC 3x50 + 1x35 Cadisum; 14m dây điện loại dây cáp cao su 2x4 + 1x2.5 Jeil; 36 m dây điện loại dây cáp 0.6/1KV Cu/PE/PVC 3x35 Cadisum, là các dây điện ba pha nối từ tủ điện đến các mô tơ điện. S mang số dây điện và chiếc mô tơ về nhà. Sau đó, S mang số dây D cắt được ra đốt được 05 kg kim loại đồng, rồi mang mô tơ điện đến cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình chị Dương Thị N, bán cho chồng chị N là anh Quách Văn D được số tiền 450.000 đồng, còn số kim loại đồng S mang đến bán cho bà Đào Thị H, là chủ cơ sở thu mua phế liệu được số tiền là 400.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ ngày hôm sau, là ngày 15/4/2020, S tiếp tục đến nhà kho của Công ty A lấy trộm 01 chiếc máy mài chạy bằng mô tơ điện loại nhỏ động cơ 1 pha, đã qua sử dụng. Sau đó, S mang đến bán cho chị Dương Thị N được 350.000 đồng. Ngày 18/4/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương đã thu giữ được chiếc mô tơ điện trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐG ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận:

- 01 mô tơ điện màu S xám, động cơ 3 pha, công suất 1,5KW, trọng lượng 33kg, trên thân máy có in chữ HUAFENG và chữ Trung Quốc, cùng các thông số, đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản là 1.200.000 đồng.

- 01 mô tơ điện màu S xanh, động cơ 3 pha, công suất 2,2KW, trọng lượng 36kg, trên thân máy có in chữ Bộ nông nghiệp, CÔNG TY CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI – VIỆT NAM ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ BA PHA cùng các thông số kỹ thuật, đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản là 1.500.000 đồng.

- 01 mô tơ điện màu S xám, động cơ 3 pha, công suất 2,2kW, trọng lượng 45kg, trên thân máy có in chữ CH và chữ Trung Quốc cùng các thông số kỹ thuật, đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản là 1.500.000 đồng.

- 01 mô tơ điện màu S xám, động cơ 3 pha, công suất 370W, trên thân máy có in chữ Trung Quốc cùng các thông số kỹ thuật, đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản là 400.000 đồng.

- 01 mô tơ điện màu S xanh, động cơ 3 pha, công suất 2,2KW, trọng lượng 37kg, đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản là 1.500.000 đồng.

- 01 chiếc máy mài chạy bằng mô tơ điện loại nhỏ, động cơ 1 pha, đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản là 300.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 23/KL-ĐG ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận:

- 31m dây điện loại dây cáp 0.6/1KV Cu/PE/PVC 3x50 + 1x35 Cadisum có giá trị là 3.884.424 đồng.
- 35,5m dây điện loại dây cáp cao su 3x4 + 1x2.5 Jeil có giá trị là 494.444 đồng.
- 18m dây điện loại dây cáp 0.6/1KV Cu/PE/PVC 3x50 + 1x35 Cadisum có giá trị là 2.255.472 đồng.
- 14m dây điện loại dây cáp cao su 3x4 + 1x2.5 Jeli có giá trị là 194.992 đồng.
- 36m dây điện loại dây cáp 0.6/1KV Cu/PVC 3x35 Cadisum có giá trị là 841.291 đồng.

Tổng giá trị của các tài sản bị S trộm cắp là 14.070.623 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương hiện đã trả lại 05 chiếc mô tơ điện cho chủ sở hữu là công ty A quản lý. Đối với chiếc kéo S sử dụng để trộm dây điện và 01 chiếc máy mài hiện không thu hồi được.

Về phần dân sự: Người đại D công ty A không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự. Ngày 18/4/2020, S đã trả lại cho chị Dương Thị N số tiền bán 05 chiếc mô tơ và 01 chiếc máy mài là 2.300.000 đồng. Chị N đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSPL ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Hoàng Ngọc S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, đơn trình báo, thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét, biên bản nhận dạng, lời khai của bị hại và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Ngọc S, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc S mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về vật chứng: Không có. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Ngọc S nhất trí với nội dung luận tội của đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thấy hành vi lấy trộm tài sản của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa, bị hại Công ty A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị N và anh Quách Văn D; những người làm chứng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng những người này đều vắng mặt, riêng chị N và anh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người nêu trên, đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Quá trình điều tra, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, đơn trình báo, thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét, biên bản nhận dạng, lời khai của bị hại và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 10/4/2020 đến ngày 15/4/2020, Hoàng Ngọc S đã nhiều lần vào Công ty A, tại xóm L, xã C, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trộm cắp một số tài sản, có tổng giá trị là 14.070.623 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 10/4/2020, S trộm cắp 02 chiếc mô tơ động cơ ba pha, công suất 2,2KW; 01 chiếc mô tơ động cơ ba pha, công suất 1,5KW; 01 chiếc mô tơ động cơ ba pha, công suất 370W. Tổng giá trị là 4.600.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 12/4/2020, S trộm cắp dây cáp lõi đồng: 31m dây điện loại dây cáp 0.6/1KV Cu/PE/PVC 3x50 + 1x35 Cadisum; 35,5m dây điện loại dây cáp cao su 3x4 + 1x2.5 Jeil. Tổng giá trị là 4.378.868 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 14, 15/4/2020, S trộm cắp 01 chiếc mô tơ động cơ ba pha, công suất 2,2KW; dây cáp lõi đồng: 18m dây điện loại dây cáp 0.6/1KV Cu/PE/PVC 3x50 + 1x35 Cadisum; 14m dây điện loại dây cáp cao su 3x4 + 1x2.5 Jeil; 36m dây điện loại dây cáp 0.6/1KV Cu/PVC3x35 Cadisum và 01 chiếc máy mài, chạy bằng mô tơ điện loại nhỏ, động cơ 1 pha. Tổng giá trị là 5.091.755 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nội dung của Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương.

[5] Xét các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng bị cáo nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, lười lao động nên đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, do vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 BLHS là phạm tội 02 lần trở lên.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người trong độ tuổi lao động, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhưng lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi nêu trên của bị cáo bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có công việc, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Vật chứng của vụ án: Không có.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty A đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị N và anh Quách Văn D đã được nhận số tiền 2.300.000 đồng do bị cáo trả lại. Công ty A, chị N và anh D không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Đoàn Văn D3 là người cho S mượn xe mô tô, Dương Thị N, Quách Văn D, Đào Thị H là người đã mua tài sản của S nhưng D, N, D3, H không biết số tài sản S đem bán là tài sản do trộm cắp mà có nên không bị xem xét trách nhiệm để xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các điều 136, 292, 293, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc S 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính ngày 04/6/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt, 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng KhN

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng KhN